TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ ANH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 124/2019/QĐST-HNGĐ	*Kỳ Anh, ngày 27 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 135/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Mạnh C

Địa chỉ cư trú: Đoàn kinh tế - Quốc phòng xxx, thôn C, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Chị Phan Thị Thu H

Địa chỉ cư trú: Thôn S, xã V, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố P, Phường L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào:

- Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự;
- Các Khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Mạnh C và chị Phan Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con:

Giao con chung Trần Hoàng P, sinh ngày 12 – 04 – 2013 cho chị Phan Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ ngày quyết định ly hôn của Toà án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của Toà án. Anh Trần Mạnh C có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép ngăn cấm, cản trở.

Trong thời gian chị Phan Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, anh Trần Mạnh C có nghĩa vụ đóng góp mỗi tháng 1.000.000đ (*một triệu đồng*) cho chị Phan Thị Thu H để nuôi dưỡng con chung. Trường hợp anh Trần Mạnh C chậm thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung thì phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm.

Về tài sản chung: Cả anh Trần Mạnh C và chị Phan Thị Thu H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Trần Mạnh C nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng, nhưng đ□ợc khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005549 ngày 09 – 12 – 2019. Tiền án phí anh Trần Mạnh C đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự: Anh C, chị H;
- VKS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Văn, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

THẨM PHÁN

Hoàng Ngọc Tùng